

Số: **1858**/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày **09** tháng **7** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế, dự toán chăm sóc rừng trồng
của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 6 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 209/TTr-SNN ngày 29 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế, dự toán chăm sóc rừng trồng nâng cao chất lượng của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư:

- Tên công trình: Chăm sóc rừng trồng nâng cao chất lượng của Ban quản lý rừng phòng hộ năm 2020.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thuộc dự án: Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2020 (Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

2. Địa điểm công trình:

Tại Khoảnh 2, 3, 4, 5 Tiểu khu Châu Pha; Khoảnh 3 Tiểu khu Phú Mỹ và Khoảnh 3, 9 Tiểu khu Tân Hải, thị xã Phú Mỹ; Khoảnh 1 Tiểu khu Kim Dinh và Khoảnh 2 Tiểu khu Long Hương, thành phố Bà Rịa; Khoảnh 1 Tiểu khu Long Sơn, thành phố Vũng Tàu; Khoảnh 12 Tiểu khu Suối Rao, huyện Châu Đức.

3. Mục tiêu công trình:

Chăm sóc rừng trồng nâng cao chất lượng năm thứ 2, 3, 4 (trồng nâng cao chất lượng năm 2017, 2018 và năm 2019) để cây trồng gỗ lớn sinh trưởng và phát triển tốt, giúp rừng trồng sớm ổn định nhằm nâng cao độ che phủ rừng, chất lượng rừng góp phần bảo vệ môi trường sinh thái rừng phòng hộ.

4. Nội dung và quy mô công trình:

- Nội dung: Chăm sóc rừng trồng nâng cao chất lượng rừng phòng hộ năm 2020.

- Quy mô: Tổng diện tích chăm sóc 142,66 ha, trong đó:

+ Chăm sóc năm thứ 2 : 54,56 ha

+ Chăm sóc năm thứ 3 : 18,10 ha

+ Chăm sóc năm thứ 4 : 70,00 ha

5. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

* *Chăm sóc rừng năm thứ 2*: Thực hiện 2 lần.

- Lần 1: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2020, khi có mưa đều.

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Xới đất, vun gốc: Xạc cỏ, xới đất xung quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 – 1 m. Thực hiện sau khi phát dọn thực bì.

+ Kiểm tra nếu cây chết thì tiến hành trồng dặm với loài cây Gỗ đỏ, Xà cừ đúng loài cây và đảm bảo các yêu cầu, chỉ số kỹ thuật như cây trồng ban đầu (tỷ lệ 10 % so với mật độ trồng chính), cụ thể: Chiều cao \geq 100 cm; Đường kính cổ rễ \geq 1cm, cây 2 năm tuổi; Trọng lượng bầu cây 0,8+1,2 kg; Cây phải thẳng, khỏe, tỷ lệ hoá gỗ cao, không gãy ngọn, không sâu bệnh.

- Lần 2: Đầu tháng 11 đến cuối tháng 11, nội dung công việc:

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Xới đất, vun gốc: Xạc cỏ, xới đất xung quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 – 1 m. Thực hiện sau khi phát dọn thực bì.

+ Phát ranh phòng chống cháy rừng: Làm đường băng PCCCR bao quanh khu vực rừng trồng rộng 10 m, đường ranh lô 5 m để ngăn chặn, hạn chế cháy rừng khi xảy ra. Diện tích phát 1000 m²/ha. Thực hiện vào lần chăm sóc thứ 2

* Chăm sóc rừng năm thứ 3: Thực hiện 2 lần.

- Lần 1: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2020, khi có mưa đều.

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Xới đất, vun gốc: Xạc cỏ, xới đất xung quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 – 1 m. Thực hiện sau khi phát dọn thực bì.

- Lần 2: Đầu tháng 11 đến cuối tháng 11, nội dung công việc:

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Xới đất, vun gốc: Xạc cỏ, xới đất xung quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 – 1 m. Thực hiện sau khi phát dọn thực bì.

+ Phát ranh phòng chống cháy rừng: Làm đường băng PCCCR bao quanh khu vực rừng trồng rộng 10 m, đường ranh lô 5 m để ngăn chặn, hạn chế cháy rừng khi xảy ra. Diện tích phát 1000 m²/ha. Thực hiện vào lần chăm sóc thứ 2

* Chăm sóc rừng năm thứ 4: Thực hiện 2 lần

- Lần 1: Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2020, khi có mưa đều

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Xới đất, vun gốc: Xạc cỏ, xới đất xung quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 – 1 m. Thực hiện sau khi phát dọn thực bì.

- Lần 2: Đầu tháng 11 đến cuối tháng 11, nội dung công việc:

+ Phát dọn thực bì: Phát dọn thực bì cục bộ, phát thực bì theo băng rộng 3 m theo hàng trồng cây gỗ lớn. Diện tích phát dọn 5000 m²/ha.

+ Phát ranh phòng chống cháy rừng: Làm đường băng PCCCR bao quanh khu vực rừng trồng rộng 10 m, đường ranh lô 5 m để ngăn chặn, hạn chế cháy rừng khi xảy ra. Diện tích phát 1000 m²/ha. Thực hiện vào lần chăm sóc thứ 2.

* Bảo vệ rừng trồng: Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng trồng được chăm sóc, tổ chức lực lượng bảo vệ rừng, thường xuyên tuần tra, kiểm tra để theo dõi, phòng trừ sâu bệnh, gia súc phá hoại rừng trồng; ngăn ngừa, phát hiện xử lý các hành vi xâm hại đến rừng trồng.

6. Dự toán kinh phí:

Tổng dự toán kinh phí chăm sóc rừng trồng (142,66 ha) năm 2020 (làm tròn) là **740.955.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

| | | |
|--------------------------------------|---|------------------|
| - Chăm sóc rừng năm thứ 2 (54,56 ha) | : | 305.122.867 đồng |
| + Cây Gõ đỏ: | | |
| 49,06 ha x 5.571.300 đ/ha | = | 273.327.978 đồng |
| + Cây Xà cừ: | | |
| 5,5 ha x 5.780.889 đ/ha | = | 31.794.889 đồng |
| - Chăm sóc năm thứ 3 (18,1 ha) | : | 96.686.602 đồng |
| + Cây Gõ đỏ: | | |
| 8,10 ha x 5.325.645 đ/ha | = | 43.137.724 đồng |
| 6,00 ha x 5.374.383 đ/ha | = | 32.246.298 đồng |
| + Cây Bằng lăng: | | |
| 4,00 ha x 5.325.645 đ/ha | = | 21.302.580 đồng |
| - Chăm sóc năm thứ 4 (70,0 ha) | : | 339.145.800 đồng |
| 70,0 ha x 4.844.940 đ/ha | = | 339.145.800 đồng |

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ triển khai thực hiện theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1; tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán nguồn vốn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Lưu: VT, KTN,(b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc